

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 4 - 2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Hằng
- Ông Triệu Tiến Lả

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13/3/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2024, thông báo chuyển ngày xét xử số 02/2024/TB-TA ngày 11/4/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lộc Thị V, sinh năm 1987. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1985. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lộc Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lộc Thị V được tự do, tự nguyện tìm hiểu với anh Hoàng Văn N và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B,

tỉnh Lạng Sơn ngày 21/4/2007. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn do anh Hoàng Văn N thường xuyên rượu chè, chửi bới chị Lộc Thị V. Từ năm 2020, chị Lộc Thị V đi làm Công nhân thỉnh thoảng về thăm con, đến năm 2022 thì không về gia đình. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình sống ly thân hai vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc ai. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng, thời gian sống ly thân đã lâu nên chị Lộc Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn N.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Quốc V1, sinh ngày 23/01/2007, hiện nay cháu đang học tại trường trung học phổ thông huyện B. Khi ly hôn chị Lộc Thị V không nhận quyền nuôi con. Yêu cầu anh Hoàng Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung. Chị Lộc Thị V cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung 500.000 đồng/1 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Do đó, không có tài liệu thể hiện quan điểm của bị đơn trong vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên tòa án không tiến hành phiên hòa giải.

Người làm chứng bà Lâm Thị K trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng anh Hoàng Văn N và chị Lộc Thị V có 01 con chung, không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng. Sau khi chị V đi làm công nhân thì không về gia đình. Quá trình sống ly thân, con chung do anh Hoàng Văn N nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn N đã được bà gọi điện thông báo nội dung văn bản của Tòa án nhưng hiện nay đi làm xa và vẫn về gia đình. Bà đã được nhận thay, thông báo nội dung các văn bản của Tòa án cho anh Hoàng Văn N.

Theo văn bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q, Công an xã Q, Trưởng thôn N, xã Q đều xác nhận, chị Lộc Thị V đi làm công nhân và từ năm 2022 không về địa phương, anh Hoàng Văn N đi làm xa nhưng vẫn về gia đình. Quá trình sống ly thân con chung do anh Hoàng Văn N nuôi dưỡng và phát triển bình thường, anh Hoàng Văn N có nhà riêng.

Tại phiên tòa chị Lộc Thị V thay đổi tăng mức cấp dưỡng cho con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện

đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ, bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân xác định mâu thuẫn giữa chị Lộc Thị V và anh Hoàng Văn N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lộc Thị V được ly hôn với anh Hoàng Văn N; Về con chung căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Quốc V1 cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc chị Lộc Thị V tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không xem xét. Về án phí: Chị Lộc Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lộc Thị V yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Hoàng Văn N có địa chỉ tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Bình Gia thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tại biên bản xác minh Công an xã Q và người làm chứng xác nhận anh Hoàng Văn N vẫn có hộ khẩu tại địa phương, đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về địa phương có liên lạc với gia đình. Bà Lâm Thị K (mẹ ruột anh Hoàng Văn N) là người nhận thay văn bản và thông báo nội dung cho anh Hoàng Văn N. Quá trình giải quyết đã tổng đạt đầy đủ, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ cho bị đơn theo quy định. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần 1 và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[3] Về việc nguyên đơn thay đổi về mức cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nêu mức cấp dưỡng là 500.000 đồng/1 tháng, tại phiên tòa nguyên đơn tăng mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1 tháng, việc thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lộc Thị V và anh Hoàng Văn N được tự do kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q, công an xã Q và người làm chứng xác định quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chính thức sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Quá trình sống ly thân các đương sự đều không có hành động thể hiện mong muốn quan tâm và hàn gắn tình cảm vợ chồng thể hiện việc không còn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập bị đơn để trình bày quan điểm, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do thể hiện việc không mong muốn đoàn tụ gia đình phù hợp với lời khai người làm chứng và các biên bản xác minh. Như vậy, hôn nhân giữa chị Lộc Thị V và anh Hoàng Văn N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giải quyết cho chị Lộc Thị V được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Hoàng Quốc V1, sinh ngày 23/01/2027. Nhận thấy, thời gian sống ly thân con chung anh Hoàng Văn N nuôi dưỡng và phát triển bình thường, chị Lộc Thị V không đóng góp tiền nuôi con, không về thăm con phù hợp với lời khai người làm chứng. Qua xác minh anh Hoàng Văn N có nhà cửa ổn định, hiện con chung vẫn sinh sống tại đây. Do đó, xét điều kiện nuôi dưỡng, hoàn cảnh sống phù hợp với sự phát triển của con chung, theo nguyện vọng của cháu Hoàng Quốc V1 mong muốn ở với anh Hoàng Văn N, có căn cứ chấp nhận giao con chung cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành) theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có văn bản trình bày quan điểm. Tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện tăng mức cấp dưỡng là 100.000.000 đồng/1 tháng và tính tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định. Nhận thấy, cha mẹ có trách nhiệm đối với con chung, để đảm bảo quyền lợi của con chung đồng thời việc cấp dưỡng, mức cấp dưỡng, tính tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là tự nguyện của nguyên đơn, không trái pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền của bị đơn, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyên đơn cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho cháu Hoàng Quốc V1, phương thức cấp dưỡng theo tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án chị Lộc Thị V xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng. Tuy nhiên, bị đơn không có quan điểm trình bày các nội dung này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Lộc Thị V có đơn xin miễn áp phí, thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định. Do đó, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lộc Thị V.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[10] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 16, khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lộc Thị V ly hôn với anh Hoàng Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc V1, sinh ngày 23/01/2007 cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành). Chị Lộc Thị V cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung, phương thức cấp dưỡng theo tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Chị Lộc Thị V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu; mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Lộc Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia;
- Chi cục THADS H. Bình Gia;
- UBND xã Thiện Thuật, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Khi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Hoàng Đăng Duy Triệu Tiến Lả

Nguyễn Văn Khởi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia;
- Chi cục THADS H. Bình Gia;
- UBND xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + TỔ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khởi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Hoàng Đăng Duy Triệu Tiến Lả

Nguyễn Văn Khởi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia;
- Chi cục THADS H. Bình Gia;
- UBND xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + TỔ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Khi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Dương Công Trang Lâm Thị Vèn

Hoàng Văn Khi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Dương Công Trang Lâm Thị Vèn

Hoàng Văn Khi

